



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tổ, Lê Chân, Hải Phòng
Khoa Sức khỏe môi trường và Y tế trường học – Tầng 4, Tòa A



VILAS 513

Mã số mẫu: 1148N

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: Nước sạch (mã mẫu 820)
- Tình trạng mẫu: 01 chai nhựa x 1500ml, 01 chai thủy tinh nút mài x 250ml/mẫu, có được bảo quản
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2025
- Đơn vị đề nghị lấy mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 2 HẢI PHÒNG
- Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy nước sạch số 2 – phường Tân Tiến, quận An Dương, thành phố Hải Phòng
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 30/6/2025
- Kết quả phân tích:

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCDP 02: 2023/TPHP)
1	Màu sắc	TCVN 6185 : 1996*	TCU	< 5	15
2	Mùi vị	TCCS 61 : 2016		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,12	2
4	pH	TCCS 35 : 2016		6,99	6,0 – 8,5
5	Hàm lượng Nitrit	TCVN 6178 : 1996*	mg/L	KPH ($LOD=0,002$)	0,05
6	Hàm lượng Nitrat	TCCS 36 : 2016	mg/L	1,18	2
7	Hàm lượng Chloride	TCVN 6194:1996*	mg/L	32,66	300
8	Độ cứng theo $CaCO_3$	TCCS 39 : 2016	mg/L	106	300

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCĐP 02: 2023/TPHP)
9	Chỉ số Pecmanganat	TCCS 42 : 2016	mg/L	0,8	2
10	Hàm lượng Clo dư	TCCS 50 : 2016	mg/L	0,9	0,2-1,0
11	Định lượng Coliforms	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 3
12	Định lượng E.coli	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Kết luận: Các chỉ tiêu được kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn theo QCĐP 02: 2023 /TPHP (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KHOA SKMT&YTTH
P.TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thùy Linh

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thị Quyên

GIÁM ĐỐC



Đông Trung Kiên

Chú thích:

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
3. Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
5. Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2005
6. Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
7. Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Khoa Sức khỏe môi trường và Y tế trường học – Tầng 4, Tòa A



VILAS 513

Mã số mẫu: 1149N

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: Nước sạch (mã mẫu 821)
- Tình trạng mẫu: 01 chai nhựa x 1500ml, 01 chai thủy tinh nút mài x 250ml/mẫu, có được bảo quản
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2025
- Đơn vị đề nghị lấy mẫu: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng
- Địa điểm lấy mẫu: Trường Mầm Non Nam Sơn, phường Nam Sơn, quận An Dương, thành phố Hải Phòng (sử dụng nước tại Nhà máy nước sạch số 2 Hải Phòng)
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 19/6/2025 đến ngày 30/6/2025
- Kết quả phân tích:

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCDP 02: 2023/TPHP)
1	Màu sắc	TCVN 6185 : 1996*	TCU	< 5	15
2	Mùi vị	TCCS 61 : 2016		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,11	2
4	pH	TCCS 35 : 2016		7,59	6,0 – 8,5
5	Hàm lượng Nitrit	TCVN 6178 : 1996*	mg/L	KPH (<i>LOD=0,002</i>)	0,05
6	Hàm lượng Nitrat	TCCS 36 : 2016	mg/L	1,13	2
7	Hàm lượng Chloride	TCVN 6194:1996*	mg/L	32,66	300
8	Độ cứng theo CaCO ₃	TCCS 39 : 2016	mg/L	106	300

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCĐP 02: 2023/TPHP)
9	Chỉ số Pecmanganat	TCCS 42 : 2016	mg/L	0,8	2
10	Hàm lượng Clo dư	TCCS 50 : 2016	mg/L	0,6	0,2-1,0
11	Định lượng Coliforms	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 3
12	Định lượng E.coli	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Kết luận: Các chỉ tiêu được kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn theo QCĐP 02: 2023 /TPHP (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KHOA SKMT&YTTH
P.TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thùy Linh

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thị Quyên



GIÁM ĐỐC

Đông Trung Kiên

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2005
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu ph



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Khoa Sức khỏe môi trường và Y tế trường học – Tầng 4, Tòa A



VILAS 513

Mã số mẫu: 1150N

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: Nước sạch (mã mẫu 822)
- Tình trạng mẫu: 01 chai nhựa x 1500ml, 01 chai thủy tinh nút mài x 250ml/mẫu, có được bảo quản
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2025
- Đơn vị đề nghị lấy mẫu: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng
- Địa điểm lấy mẫu: Khu công nghiệp Nhật Bản- Hải Phòng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng (sử dụng nước tại Nhà máy nước sạch số 2 Hải Phòng)
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 19/6/2025 đến ngày 30/6/2025
- Kết quả phân tích:

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCDP 02: 2023/TPHP)
1	Màu sắc	TCVN 6185 : 1996*	TCU	< 5	15
2	Mùi vị	TCCS 61 : 2016		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,1	2
4	pH	TCCS 35 : 2016		7,51	6,0 – 8,5
5	Hàm lượng Nitrit	TCVN 6178 : 1996*	mg/L	KPH ($LOD=0,002$)	0,05
6	Hàm lượng Nitrat	TCCS 36 : 2016	mg/L	1,09	2
7	Hàm lượng Chloride	TCVN 6194:1996*	mg/L	31,24	300
8	Độ cứng theo $CaCO_3$	TCCS 39 : 2016	mg/L	106	300

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCĐP 02: 2023/TPHP)
9	Chỉ số Pecmanganat	TCCS 42 : 2016	mg/L	0,64	2
10	Hàm lượng Clo dư	TCCS 50 : 2016	mg/L	0,6	0,2-1,0
11	Định lượng Coliforms	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 3
12	Định lượng E.coli	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Kết luận: Các chỉ tiêu được kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn theo QCĐP 02: 2023 /TPHP (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KHOA SKMT&YTTH
P.TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thùy Linh

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thị Quyên

GIÁM ĐỐC



Đông Trung Kiên

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2005
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu ph



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Khoa Sức khỏe môi trường và Y tế trường học – Tầng 4, Tòa A



VILAS 513

Mã số mẫu: 1151N

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Loại mẫu: Nước sạch (mã mẫu 823)
2. Tình trạng mẫu: 01 chai nhựa x 1500ml, 01 chai thủy tinh nút mài x 250ml/mẫu, có được bảo quản
3. Ngày lấy mẫu: 19/6/2025
4. Đơn vị đề nghị lấy mẫu: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng
5. Địa điểm lấy mẫu: Số 405 đường 5/4 Hùng Vương, quận An Dương, thành phố Hải Phòng (sử dụng nước tại Nhà máy nước sạch số 2 Hải Phòng)
6. Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu
7. Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 19/6/2025 đến ngày 30/6/2025
8. Kết quả phân tích:

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCDP 02: 2023/TPHP)
1	Màu sắc	TCVN 6185 : 1996*	TCU	< 5	15
2	Mùi vị	TCCS 61 : 2016		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,1	2
4	pH	TCCS 35 : 2016		7,49	6,0 – 8,5
5	Hàm lượng Nitrit	TCVN 6178 : 1996*	mg/L	KPH ($LOD=0,002$)	0,05
6	Hàm lượng Nitrat	TCCS 36 : 2016	mg/L	1,15	2
7	Hàm lượng Chloride	TCVN 6194:1996*	mg/L	32,66	300
8	Độ cứng theo $CaCO_3$	TCCS 39 : 2016	mg/L	108	300

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa cho phép theo (QCĐP 02: 2023/TPHP)
9	Chỉ số Pecmanganat	TCCS 42 : 2016	mg/L	0,64	2
10	Hàm lượng Clo dư	TCCS 50 : 2016	mg/L	0,4	0,2-1,0
11	Định lượng Coliforms	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 3
12	Định lượng E.coli	TCVN 6187-1:2019 ^{*,a}	CFU/100ml	KPH (<i>LOD=1</i>)	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Kết luận: Các chỉ tiêu được kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn theo QCĐP 02: 2023 /TPHP (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KHOA SKMT&YTTH
P.TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thùy Linh

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thị Quyên

GIÁM ĐỐC



Đổng Trung Kiên

Chú thích:

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
3. Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
5. Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2005
6. Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
7. Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu ph